

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 17-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H; Sinh năm 1983, tại: tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị L; Vợ tên H M Niê; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Y P NIÊ; Sinh năm 1990, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Đ Nê và bà H B Niê; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Y H MLÔ; Sinh năm 1972, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Niê (đã chết) và bà H D Mlô (đã chết); Vợ tên H B Niê; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN HỒNG Th; Sinh năm 1977, tại: tỉnh Quảng N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Êban (đã chết) và bà Đỗ Thị L; Vợ tên H N Ayũn; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 21/3/2007 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Y L NIÊ; Sinh năm 1988, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Ayun và bà H Đ Niê; Vợ tên H Đ Ksor; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. VÕ ĐÌNH N; Sinh năm 1983, tại: tỉnh Bình Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh Tr và bà Phạm Thị S; Vợ tên Lê Thị Ph (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch:** Ông Y H Mlô – Hội người cao tuổi huyện Krông Búk.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Y B Mlô (sinh năm 1969) và bà H B Niê (sinh năm 1970); Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/01/2019 Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê đến nơi ở của Nguyễn Văn H tại Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi; Nơi ở này là nhà của ông Y B Mlô và bà H B Niê (bố mẹ vợ của H). Trong quá trình ngồi chơi, tất cả rủ nhau đánh liêng tố, thắng thua bằng tiền tại phòng khách của căn nhà. H là người chuẩn bị bài và chiếu nhựa phục vụ cho việc đánh bạc. Cách thức chơi bài như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi trong bàn cần phải bỏ ra một số tiền bằng nhau theo thỏa thuận (gọi là đầu tẩy). Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia ba lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không cho bất cứ người nào khác xem. Sau khi xem bài người chơi sẽ có các lựa chọn như sau:

- Úp bài: Nếu cảm thấy bài của mình quá yếu, không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền đặt cược trước đó và kết thúc ván bài tại đó.

- Theo: Đặt cược đúng bằng số tiền cược của người chơi ở cửa trên đặt cược.

- Tố: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đặt cược.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người chơi nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ thắng cược.

Trong luật chơi liêng tố, thứ tự từ lớn đến bé được tính như sau:

- Sáp: Là bộ ba lá bài giống nhau. Ví dụ ba lá 3 thì gọi là sáp 3. Nếu hai người chơi cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

- Liêng: Là ba lá bài liên tiếp nhau. Ví dụ 3, 4, 5. Liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3. Khi hai người đều có liêng thì ai liêng cao hơn sẽ thắng cược.

- Ảnh: Là khi cả ba quân bài đều là quân bài tây (quân J, Q, K).

- Điểm: Khi bài không có sáp, liêng, ảnh thì tiến hành tính điểm, lấy tổng điểm ba quân bài chia cho 10, số dư còn lại sau khi chia sẽ là điểm.

Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm: Số tiền 5.850.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng, kẻ sọc, kích thước 1,4m x 2m.

Trong quá trình điều tra xác định các đối tượng mang theo số tiền và dùng tiền vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng, Nguyễn Hồng Th 1.500.000 đồng, Y H Mlô 500.000 đồng, Y L Niê 700.000 đồng, Y P Niê 300.000 đồng, Võ Đình N 850.000 đồng.

Đối với phòng khách nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, đây là nhà của vợ chồng ông Y B Mlô và bà H B Niê cho vợ chồng bị cáo H ở nhờ. Việc bị cáo H sử dụng phòng khách để làm nơi đánh bạc, ông Y B Mlô và bà H B Niê không biết.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Võ Đình N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y L Niê từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Y H Mlô từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Y P Niê từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền xử phạt được sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng, kẻ sọc, kích thước 1,4m x 2m; đây là

phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.850.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 23/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo xét thấy do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/01/2019 Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê đến nơi ở của anh Nguyễn Văn H tại Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi; Nơi ở này là nhà của ông Y B Mlô và bà H B Niê (bố mẹ vợ của H). Trong quá trình ngồi chơi, tất cả rủ nhau đánh liêng tố, thắng thua bằng tiền tại phòng khách của căn nhà. H là người chuẩn bị bài và chiếu nhựa phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang, thu

giữ trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bài, không có sự phân công cảnh giới, thu tiền xâu nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi, hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để phân hóa khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người chuẩn bị bài, chiếu bạc và là người sử dụng số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo để chơi đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hồng Th sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Th có nhân thân xấu, ngày 18/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với các bị cáo khác: Bị cáo Võ Đình N sử dụng số tiền 850.000 đồng, bị cáo Y L Niê sử dụng số tiền 700.000 đồng, bị cáo Y H Mlô sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Y P Niê sử dụng số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét đến số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng như nhân thân của từng bị cáo để phân hóa khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội của từng bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê là người đồng bào dân tộc, có trình độ học vấn thấp, việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng Th có mẹ là bà Đỗ Thị L là quân nhân có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần xem xét cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng, kẻ sọc, kích thước 1,4m x 2m; đây là phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.850.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 23/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

[6] Đối với phòng khách nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, đây là nhà của vợ chồng ông Y B Mlô và bà H B Niê cho vợ chồng bị cáo H ở nhờ. Việc bị cáo H sử dụng phòng khách để làm nơi đánh bạc, ông Y B Mlô và bà H B Niê không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y H Mlô, Y L Niê được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -2020.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y P Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y L Niê, Y H Mlô, Y P Niê phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng các điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 35.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Võ Đình N số tiền 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th số tiền 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y L Niê số tiền 20.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Y H Mlô số tiền 20.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Y P Niê số tiền 20.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng, kẻ sọc, kích thước 1,4m x 2m; đây là phương tiện công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.850.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 23/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

Đối với phòng khách nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, đây là nhà của vợ chồng ông Y B Mlô và bà H B Niê cho vợ chồng bị cáo H ở nhờ. Việc bị cáo H sử dụng phòng khách để làm nơi đánh bạc, ông Y B Mlô và bà H B Niê không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th, Võ Đình N, Y P Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Y L Niê, Y H Mlô.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

-

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã Cư Né, huyện Krông Búk;
- UBND xã Cư Pong, huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2019;

Tại: Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân Ông Trương Quang Chính và ông Y Mung Niê

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/HSST/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 28/6/1983, tại tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

3/ Về mức hình phạt:

- Xử phạt: : **Nguyễn Văn Thành: 02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3

4/ Các biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 xe máy kéo không biển kiểm soát (phía trước đầu xe có gắn tời, bốn bánh xe bị xẹp, ngoài ra không kiểm tra tình trạng máy) và 16 khúc gỗ muông (gỗ muông nằm trên xe máy kéo, cho Nguyễn Văn Thành là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại chiếc xe mô tô biển số: 48H2-3547 , không rõ số khung số máy (xe hư hỏng nặng, không kiểm tra tình trạng máy) cho anh Y Nghi Mlô là chủ quản lý hợp pháp.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

+ Trả lại các giấy tờ là 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị Trang, do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/5/2017; 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Thị Trang, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/8/2016; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Nông Thị Quỳnh cho anh Y Nghi Mlô (Chồng chị Nông Thị Trang) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phần thân vỏ gỗ cây muồng có dính dấu vết màu hồng, có kích thước dài 0,06m, rộng 0,075m, dày 0,025m.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Văn Thành và người đại diện hợp pháp cho các bị hại. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho các bị hại, ông Phạm Văn Kiểm và anh Y Nghi Mlô không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Kết quả biểu quyết :3/3

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Thành.

Kết quả biểu quyết :3/3.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Y Mung Niê

Trương Quang Chính

Thái Văn Hải